TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2024/QĐST-HNGĐ	*Lâm Thao, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như V, sinh năm 1985;

Bị đơn: Anh Hoàng Hồng S, sinh năm 1985;

Đều ở địa chỉ: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Như V và anh Hoàng Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng xác định có 02 con chung là cháu Hoàng Ánh T, sinh ngày 06/3/2015 và cháu Hoàng Thanh V1, sinh ngày 09/4/2017. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận như sau: Giao 02 con chung là cháu Hoàng Ánh T, sinh ngày 06/3/2015 và cháu Hoàng Thanh V1, sinh ngày 09/4/2017 cho anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S cho cháu Hoàng Ánh T là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 6/2024 đến khi cháu Hoàng Ánh T thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu T1 án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Vũ c toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Như V chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001675 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS H.Lâm Thao;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên